**Lm. Joseph Nguyễn văn Thư**

DẠI KHỜ VÌ DANH CHÚA

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động

*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

[Lời mở](%22%20%5Cl%20%22bm2)

[A. Chúa đã dại khờ trước](%22%20%5Cl%20%22bm3)

[B. Đạo Công Giáo đòi lội ngược dòng](%22%20%5Cl%20%22bm4)

[C. Ta muốn trở thành khôn ?](%22%20%5Cl%20%22bm5)

[Lời kết](%22%20%5Cl%20%22bm6)

**Lm. Joseph Nguyễn văn Thư**

DẠI KHỜ VÌ DANH CHÚA

**Lời mở**

Câu chuyện đến với chúng ta qua lời tâm sự chân thành của Thánh Phaolô với giáo hữu Côrinthô : “Thưa anh chị em, tôi thầm nghĩ Thiên Chúa đã đặt chúng tôi nên những tông đồ kém cõi nhất, khác nào những kẻ sắp chết, để rồi trở thành trò cười cho thế giới, kể cả thiên thần cũng như loài người. Và thật thì chúng tôi đã hóa thành những kẻ khờ dại, khờ dại vì Danh của chính Đức Giêsu Kitô…”

Và rồi nữa : “Này anh em, tôi biết anh chị em vốn là những người khôn ngoan, xin hãy kiên nhẫn chịu đựng kẻ khờ dại này nhé”.

Với Phaolô, con người được hoàn toàn lột xác từ một Saolê ghét đạo Kitô, ta đã gặp thấy hình ảnh của tất cả những nét độc đáo nhất của một tâm hồn dứt khoát theo Chúa và phục vụ Tin Mừng Phúc Âm, sau khi con người ấy đã tìm được nguồn sáng tuyệt diệu để rồi say mê chạy theo ánh sáng đó cho đến ngày từ giã cõi đời.

Tất cả giáo thuyết cũng như chính cuộc sống thực tế của Phaolô đã từng là những bài giảng hùng hồn khiến bao nhiêu kẻ hậu thế phải xúc động mà dấn thân phục vụ Nước Chúa và nên thánh. Mở Thánh Kinh Tân Ước với tập sách Tông Đồ Công Vụ và những lá thơ Phaolô gởi tới các giáo đoàn thời sơ khai, độc giả khô đạo cách mấy cũng ít nhiều ngỡ ngàng với một mẫu gương xả thân tuyệt vời của ngài. Với Phaolô, một khi ta đã hiểu được tình yêu cao vời của Chúa Kitô, ta sẽ không thể ngồi yên mà chẳng tìm cách đáp đền cho cân xứng.

Phaolô đã đi tiên phong trong việc đáp đền ấy tới mức độ lạ lùng. Cùng với ngài, Phêrô cũng như các đồng nghiệp tông đồ khác đã hiến thân cho Thầy Chí Thánh rập trong ý hướng và khuôn khổ đó. Và rồi, hàng lớp Kitô hữu nối bước nhau đi vào con đường hy sinh nhiệm lạ đó khiến cho vườn hoa thánh của Giáo Hội mỗi ngày mỗi trổ sinh thêm nhiều đóa hoa thiêng muôn sắc màu xinh đẹp quý giá.

Người đời đương nhiên coi đây là những lựa chọn dại dột điên khùng. Một Phanxicô Khó Khăn bị chính thân phụ giận hờn từ bỏ chàng khi quyết định không chịu nối nghiệp ông trong kế hoạch doanh thương làm giàu. Một Tôma tiến sĩ bị cả gia tộc nguyền rủa nhiếc móc khi chàng từ chối cưới vợ nối dõi tông đường để chọn con đường phục vụ Chúa. Và rồi một Rosa thành Lima xứ Pêru đã dứt khoát hy sinh nhan sắc diễm kiều để dấn thân vào chốn viện tu trước sự ngơ ngác bực bội của thân nhân bè bạn. Còn nhiều nữa, các thánh nhân đó, các ngài đã từng trở nên những đích cho người đời mỉa mai trước khi họ lên tiếng khâm phục tôn kính. Nên thánh bao giờ cũng có cái yếu tố ngược đời. Đầu đuôi tại sao thì đã được chính Chúa Giêsu cắt nghĩa cho môn đệ nghe trong dịp các Ngài dùng bữa Tiệc Ly : Bởi các con không thuộc về thế gian cho nên họ sẽ ghét bỏ các con ! Đúng lắm, ta theo Chúa nghĩa là ta không theo đường lối trần đời. Nhiều khi hai nẻo này đi nghịch nhau như nước với lửa. Chọn Chúa, ta phải sẵn sàng hy sinh để không tìm làm đẹp lòng thế gian.

Chẳng phải riêng có các ông thánh, bà thánh mới cần tìm lối đi nghịch thường để rồi chịu mang tiếng là dại là khờ. Bất cứ một Kitô hữu nào, một khi thực sự muốn nghe tiếng Chúa mời gọi để sống cuộc đời chứng nhân, cũng phải sẵn sàng học những bài học “ngược đời” và chịu nhận là khờ dại trước mặt trần gian. Chỉ vì tin mà lựa chọn nước mắt, mồ hôi và máu đào vì danh Nước Trời, người Kitô hữu chân chính trước sau sẽ bị chê bai đàm tiếu.

Tuy nhiên, ta phải hãnh diện và vui sướng dấn bước đi vào con đường khờ dại này, vì nẻo đi ấy đã được chính Chúa chúc phúc. Những hy sinh và thiệt thòi ấy, Ngài đã hứa sẽ đền bù thật cân xứng cho ta.

**Lm. Joseph Nguyễn văn Thư**

DẠI KHỜ VÌ DANH CHÚA

**A. Chúa đã dại khờ trước**

**1. Qua một lịch sử lạ lùng.**

Kinh Thánh thường xuyên nhắc lại rằng chỉ vì tình thương yêu vô bờ bến làm Thiên Chúa tạo dựng nên mọi loài, trong đó có thiên thần và nhân loại. Mà cũng vì yêu thương mà Ngài cho họ món quà vô giá là sự tự do. Yêu thương nên Ngài cũng tin tưởng họ, nghĩ rằng đứng trước hai ngã đường thiện – ác, họ sẽ có đủ lý trí và thông minh mà chọn lựa điều tốt lành. Ngờ đâu …

Phải rồi, Chúa nào ngờ cả thiên thần và loài người đã tệ đến thế. Bắt đầu với loài thiên sứ cao trọng, tướng lãnh Luxiphe đã kiêu căng ham hố, đòi cho được ngang hàng với Thiên Chúa, nên kéo bè lập đảng toan phản loạn. Dĩ nhiên, nhóm loạn thần này sức đâu mà dám địch lại với quyền năng Chúa, để rồi cả bọn bị trừng phạt nơi hỏa ngục muôn kiếp trầm luân.

Và đến lượt nhân loại, Chúa đã đặc biệt ưu ái ban cho bao ân huệ khác thường. Ađam, con người khởi thủy đó, được Chúa cho sống trong cảnh địa đàng hoan lạc triền miên, có muông chim cầm thú bầu bạn. Lúc than cô đơn, Chúa lại cho Evà làm vợ để sớt chia mọi vui buồn và cùng nhau gây dựng gia đình mà sinh con đẻ cái nối dõi giống dòng. Cả hai không phải nếm mùi khổ đau, và rồi tới ngày nào đó Chúa sẽ đưa về trời hưởng phúc Thiên Cung trường cửu, không phải chịu cảnh chết chóc thê lương.

Ấy thế mà hai ông bà Nguyên Tổ vẫn bội phản với Chúa. Họ đòi thông biết như Chúa để rồi coi thường huấn lệnh của Ngài (qua việc Sách Thánh mô tả họ cả gan ăn trái cây bị Chúa cấm). Dĩ nhiên, luật công bình của Chúa đòi Ngài phải ra tay trừng phạt, khiến bao hệ lụy đau thương đổ trên đầu con cái loài người. Xót xa nhất là cửa Thiên Đàng đóng lại, và sau những chuỗi ngày tràn ngập nhục nhằn cơ cực, họ sẽ phải chết.

Tuy thực hiện phép công thẳng, nhưng Chúa chẳng giấu được lòng thương xót hải hà : Ngài không đành tâm, chẳng nỡ lòng bỏ mặc nhân loại sống trong tình trạng thê thảm vô tận như thế, nên đã hứa ban Vị Cứu Chuộc tới giải thoát họ khỏi vòng tội lệ, ban lại nguồn Ơn Thánh và mở lại con đường dẫn tới Thiên Cung.

Nhưng rồi, con cháu loài người vẫn đua nhau sống ngược Thánh Ý Ngài : càng sinh sản ra đông đúc, họ càng sa đọa. Ghê gớm nhất là rủ nhau đi thờ lạy các thần tượng. Sau lần ra tay nghiêm phạt lần nữa với trận Đại hồng thủy, để rồi chỉ còn gia đình Noe sống sót mà nối tiếp nhân chủng, Chúa lại thương hại để chúc phúc cho họ cùng với lời hứa sẽ không hủy diệt họ như thế nữa.

Thật đáng buồn, nhân loại vẫn chứng nào tật ấy. Câu chuyện xây tháp Babel là điển hình của thái độ ngạo mạn đã một lần nữa khiến họ chịu hình phạt rối loạn mà tản mát muôn phương. Kết cục là Chúa lại kiên nhẫn trong việc kêu gọi Abraham thành lập một dân riêng, mong họ thi hành đường lối Ngài. Dĩ nhiên, Ngài lại ban nhiều phúc lộc và may mắn để đám dân này có cơ hội triển nở thành công. Với Isaac, với Giacóp cùng với đoàn con cháu đông đảo, Chúa đã kiếm đất đai cho họ lập nghiệp. Sau thời tạm sống kiếp nô lệ bên Ai Cập, Chúa đã ra tay uy quyền đưa họ về lại miền Đất Hứa để dựng xây cuộc đời sung túc an vui. Ngài liên tục sai tới các án quan và nhiều tiên tri hướng đạo dạy dỗ họ biết sống theo đường ngay lẽ chính, nhất là biết tuân giữ giao ước với Ngài qua bản Thập Giới, minh định Ngài là Chúa của họ và họ sẽ là dân riêng của Ngài.

Kế hoạch tuyệt hảo là thế. Tình yêu bao la là thế. Nhưng rồi, một lần nữa, Chúa lại phải ngậm ngùi nhìn thấy dân Ngài cứng cổ bất trung. Họ vẫn kính cẩn Nhà Tạm trong đền thánh nguy nga, nơi có đặt Hòm Bia giao ước, nhưng lòng trí họ vẫn đồng thời xa Chúa, với lối sống bôi bác giả hình. Họ vẫn giảng trong nhà hội và thúc giục dân chúng giữ mọi khoản luật vô cùng tỉ mỉ, nhưng thực tế cho thấy họ chẳng khác nào như những mồ mả được sơn phết đẹp mắt bên ngoài !

Trong trạng huống bi thảm đó, Chúa vẫn dùng miệng lưỡi các sứ ngôn để nhắc bảo họ quay về với Ngài, đồng thời cho họ biết Ngài luôn giang tay chờ đợi họ thống hối, với tấm lòng tràn ngập yêu thương. Như tiên tri Isaia đã từng lên tiếng : “Đâu có người mẹ nào quên được con mình sinh ra ! Mà dù họ có quên chúng đi nữa, Ta đây, Chúa của các ngươi, cũng sẽ không bao giờ quên các ngươi”.

Chính Chúa còn linh ứng cho bao nhiêu tác giả viết nên những tập sách giáo dục giúp họ đi vào con đường khôn ngoan của Chúa, nhưng dân riêng Ngài vẫn chọn nẻo đi riêng. Qua bài giảng của tiên tri Ôsê, thái độ của dân này giống như cách cư xử của một cô gái điếm kia, sau khi được một người thương yêu muốn cứu vớt ra khỏi cuộc sống tối tăm khốn khổ, và sau còn cưới làm vợ, nhưng rồi vẫn quay về nẻo đường bất trung phản bội. Tình thương của Chúa đã liên tục bị lạm dụng, bị coi thường trong suốt lịch sử dân Dothái.

Điều lạ lùng là Ngài vẫn đêm ngày chờ đợi để thứ tha, để quên đi lỗi lầm của họ. Lịch sử dân Chúa vì thế cũng là lịch sử của lòng khùng điên của chính Ngài.

**2. Qua việc Cứu Chuộc khó hiểu.**

Chúa xem ra điên dại vì thương yêu nhân loại một cách cụ thể nhất qua sự kiện sai Con Một Ngài xuống thế làm người và rồi chọn cái chết để chuộc tội cho họ. Đang lúc đó, con cái loài người không có lấy mảy may một chút điều chi đáng hấp dẫn kéo lôi trái tim của Ngài. Tất cả chỉ là tội lỗi xấu xa, là bất trung cứng đầu.

Thành ra Thánh nữ Maria Mađalêna đệ Pazzi, sau một buổi suy gẫm về việc Chúa Giêsu chịu chết cho trần gian, đã khóc ròng và lớn tiếng kêu la “Chúa ơi, sao Chúa dại khùng quá độ như vậy ?”, khiến cả nhà dòng chạy tới tưởng thánh nhân bị sảng trí.

Từ sự kiện chọn được sinh ra trong một gia đình nghèo hèn, nơi sinh lại là chốn hang lừa hôi hám, cho tới việc phải sớm chạy qua Ai Cập lánh nạn, rồi về sống thầm lặng khổ cực tại Nazareth, Chúa đã gây sững sờ cho nhân loại, đang khi người ta chờ đợi Đấng Cứu Thế sẽ xuất hiện giữa cảnh sang trọng quyền uy.

Trước đây, Đức Giám Mục Bùi Tuần có giảng một bài gây nhiều xúc động về lối xử sự “ngược đời” của Chúa :

“Tôi tưởng Chúa xuống trần cứu thế thì phải tính chuyện đó cho cấp kỳ, sớm ngày nào hay ngày đó. Ai ngờ Ngài cứ lẳng lặng sống âm thầm suốt 30 năm rồi mới ra mặt giảng dạy.

Tôi tưởng Chúa phải ra mắt trong một cuộc đại lễ rầm rộ, có cờ xí phất phới, có tiền hô hậu hét, có tuyên ngôn nẩy lửa, có dân chúng hoan hô. Ai ngờ Ngài lại trà trộn giữa đám đông đến xin Gioan Tiền Hô làm phép rửa cho mình như một người tội lỗi.

Tôi tưởng Chúa sẽ tuyển lựa rất nhiều cán bộ học thức và thế giá. Ai ngờ Ngài chỉ chọn mười hai trong đám bình dân ít học. Tôi cũng tưởng Chúa sẽ chọn một người có nhiều bằng cấp và không có chút tì ố làm đại diện Ngài lãnh đạo Giáo Hội. Ai ngờ Ngài chọn Phêrô là người dân chài quê mùa đã công khai ba lần chối Chúa.

Tôi tưởng Chúa sẽ căn dặn môn đệ phải lo năng đi nhà thờ, xem lễ, chịu khó ăn chay đánh tội để chứng tỏ mình thánh thiện. Ai ngờ Ngài chỉ nhấn mạnh đến đức bác ái và gọi đức này là điều răn mới và hệ trọng nhất trong đạo.

Tôi tưởng Chúa có dư quyền phép làm những điều lạ lùng để bắt dân tin theo và tuân giữ điều Ngài truyền để có thể ban Ơn Cứu Chuộc cho họ trong vinh quang. Ai ngờ Chúa chọn cái chết nhục nhã đau thương trên Thánh Giá để thực hiện kế hoạch Cứu Thế”.

Và còn nhiều điều nữa… Dĩ nhiên Đức Giám Mục đã kết luận rằng dẫu Chúa chọn cách “ngược đời” như thế, nhưng tình yêu sâu thẳm nhiệm lạ của Người đã đủ sức cắt nghĩa tại sao.

Với ta, cho tới lúc này, chả mấy ai hiểu được kế hoạch Cứu Chuộc lạ lùng ấy, để rồi nhiều khi ta không đủ tin hoặc coi nhẹ giá trị Ơn Cứu Chuộc. Chúa cho chúng ta ơn đó cách nhưng không, ta dễ coi thường và ít lưu tâm, nhất là tìm cách bắt chước và đáp đền.

Thánh Antôn tu rừng đã xúc động tột độ và quyết định sống đời khổ hạnh thanh vắng dài lâu, sau khi ngài đọc đọan Phúc Âm : “Con chồn có hang, con chim có tổ, nhưng Con Người không có chỗ để gối đầu”.

Phải rồi, cho tới lúc nằm chết trên Thánh Giá, Chúa Giêsu cũng chẳng có chi gối đầu. Cái chết nhuốc nha của Người, theo lời thánh tông đồ Phaolô, bị người Dothái cho là xấu xa ô nhục và dân ngoại cho là dại dột. Nhưng Thiên Chúa thượng trí khôn ngoan đã thực sự lựa chọn con đường ấy.

Ngài đã mong ước có dịp dạy chúng ta về sự xấu của tội lỗi khiến Con Một Chúa tìm cách đền bù như thế. Ngài cũng nhắc bảo chúng ta phải tìm đến vinh quang của phúc trường sinh qua cửa ải Thánh Giá. Có điều trí óc loài người chúng ta chả bao giờ hiểu cho thấu. Ta không hiểu về những sự kiện Chúa thực hiện trong khi Ngài chịu khổ đau vì chúng ta, mà ta càng không hiểu về tình yêu sâu đậm của Ngài đang lúc chịu đựng như thế. Cho nên, chỉ khi nào ta đi sâu vào lòng Chúa như thánh Phaolô, ta mới thấm thía để nói lên được như Ngài : “Tình yêu thương của Chúa Kitô ngày đêm thôi thúc hồn tôi”.

Nào ai tin được, theo lẽ tự nhiên, rằng Đấng Tạo Hóa chịu chết vì yêu loài thụ tạo. Đấng có đầy đủ mọi sự cách tuyệt đối lại phải cần có nhân loại để chia sẻ tình yêu, Đấng toàn năng uy quyền lại chịu bó tay để bị hành hạ rồi đóng đinh trong cảnh tượng yếu đuối tuyệt vọng như thế !

Mà giả thử Chúa đạt được kết quả tối đa là nhân loại sẽ đền đáp bằng cách dành hết tâm trí để thương yêu Ngài lại, sau đó Ngài sẽ được hạnh phúc sướng vui thêm là bao đâu ! Trong Ngài đã có đủ nguồn hoan lạc và phúc lộc rồi cơ mà ! Phương chi, với trí sáng láng vô song, Chúa dư biết nhân loại trước sau vẫn toàn gồm những phần tử vô ơn bạc nghĩa… Thế mà Chúa vẫn yêu thương để rồi chết cho họ cách hết sức “dại khờ”.

Nỗi đau của Chúa đã thực sự tăng gấp mấy lần khi Ngài bị chối bỏ do chính dân riêng của mình. Đám dân trước đây tung hô Ngài là Vua, bây giờ trở mặt la hò đòi đóng đinh Ngài. Thánh Vịnh 55 trong Cựu Ước đã diễn tả từ trước về tâm tình của Chúa Kitô : “Giả như kẻ thù thóa mạ Ta, Ta sẽ đành nhịn. Giả như phường đối nghịch lên án Ta, Ta cũng đành cúi đầu ngoảnh mặt. Nhưng đây là những kẻ thân quen bằng hữu, những người đã từng với Ta mặn mà khúc nôi, lại nỡ tâm ra tay hành nhục Ta !”

Dù ở hoàn cảnh tăm tối đó, Chúa vẫn một niềm yêu. Yêu để thành con chiên ngoan ngoãn bị đem đi xén lông và giết làm lễ vật. Yêu để gò lưng xuống gánh cho nổi sức nặng ngàn cân của tội lỗi người đời. Yêu để chịu tâm tư đớn đau tuyệt vọng nơi Vườn Dầu. Yêu để cho tới lúc gục đầu trút hơi thở cuối đời vẫn lên tiếng xin Cha Ngài tha thứ cho nhân loại vì chúng… lầm chẳng biết việc chúng làm !

Chúa Giêsu đã tự nguyện trở thành nạn nhân, tất cả chỉ là vì hạnh phúc của chúng ta. Những giọt máu oan khiên trên ngọn đồi Canvê ngày nào vẫn hùng hồn chứng minh một trái tim yêu thương cuồng điên khờ dại. Đỉnh Golgotha sẽ mãi mãi là đỉnh trời Dấu Ái của chính Con Thiên Chúa.

Trần đời vẫn triền miên đặt câu hỏi : Chúa yêu con người mà làm gì ? Yêu để rồi phút giây nghiêm trọng nhất lại bị môn đệ mình kẻ thì phản bội đem nộp, kẻ thì leo lẻo chối từ, kẻ thì bỏ chạy mong thoát thân ư ? Bao giờ trần gian mới hiểu được mối tình lạ lùng khó hiểu này ? Chắc muôn đời vẫn chịu bó tay. Hóa ra việc Nhập Thể và Cứu Chuộc của Con Chúa ngàn năm vẫn là chuyện Nhiệm Mầu.

**3. Qua tình thương ngàn đời.**
Tấm lòng thương quá độ của Chúa xem chừng không bao giờ chịu ngừng để đóng khung với thời gian. Các thánh đều tin rằng Chúa càng thi thố tình yêu và nhân loại càng thờ ơ lãnh đạm thì Ngài càng muốn gia tăng mối tình ấy cho mọi người được thấy.

Sau cái chết thương đau khốn cùng trên Thánh Giá, cơ hồ Chúa vẫn chưa thấy bằng lòng. Động tác đầu tiên Chúa làm là làm sao được ở lại cùng đoàn con trần thế một cách gần gũi và cụ thể nhất, để nhắc bảo chúng về tình yêu đầy săn sóc lo lắng của Ngài, để an ủi chúng ở những phút giây nản lòng nhất, cũng như để tăng cường sinh lực cho chúng trên đường lữ thứ trần gian.

Thế là Ngài đã lập ra Bí Tích Thánh Thể, một tuyệt phẩm tình yêu mà, theo lời thánh Augustinô, dẫu Chúa có toàn trí đến mấy cũng chỉ nghĩ ra được một thứ quà tặng ý nghĩa và thực tế đến thế là cùng. Với Bí Tích này, Chúa đã tự giam mình trong Nhà Tạm để đợi, để chờ chúng ta đến tâm sự xẻ chia, với mục đích thực hiện cho bằng được giấc mơ “niềm sung sướng của Ta là được ở cùng với con cái loài người !”

Ôi kỳ lạ vô cùng vô tận ! Thiên Chúa lại đi lấy chính Thịt Máu mình làm của ăn thiêng liêng cho người trần ! Nếu đây không phải là chuyện thần thoại hoang đường, thì nhất định phải là một phép lạ của tình yêu. Có lẽ ta chỉ có thể hiểu được điều này nếu ta cũng có trái tim như của chính Chúa. Mà với Chúa thì chuyện gì cũng ngoại lệ, cũng vô hạn định, còn ta thì chỉ như hạt muối bỏ biển.

Tặng phẩm tình yêu qua Phép Mình Thánh ở đây quả thực đã là một món quà siêu đẳng mà chỉ một mình Thiên Chúa mới có thể sáng chế ra được. Loài thiên thần dẫu thông sáng mấy cũng không hề dám nghĩ tới, chứ đừng nói chi nhân loại. Thành ra, một lần nữa, được hưởng món quà này cách nhưng không, con người lại xem chừng lãnh đạm coi thường ! Trong lúc đó, người ngoại giáo thì nhìn vào đó như tượng trưng của những rồ dại, những điên khùng ghê gớm nhất ; Sao lại có thể ăn Thịt và có thể uống Máu Thiên Chúa của mình ?

Với các thánh, Phép Thánh Thể được coi như cố gắng cuối cùng của Chúa để minh chứng tình yêu. Riêng Công Đồng Triđentinô thì mô tả đây là việc Chúa vận dụng hết mọi nguồn mạch khả năng của trái tim đầy yêu thương của mình mà hiến trao cho nhân loại. Thành ra, khi suy gẫm lời Thánh Vịnh 8 mô tả “Nào con người có là chi để chính Thiên Chúa cao sang phải bận tâm đến”, các thánh đã không thể cầm lòng, để rồi tìm mọi cách đền đáp lại tình Chúa thương.

Mối tình thương cao cả ấy được Chúa nhắc đi nhắc lại ở những lần hiện ra với thánh nữ Magaritta Maria và tỏ rõ trái tim “sầu muộn vì yêu” của mình : “Hãy ngắm nhìn con tim Ta để biết Ta yêu nhân loại như thế nào !” Rồi khi hiện ra cùng bà thánh Angela đệ Folignô, Chúa Giêsu còn nói rõ hơn : “Con hãy biết rằng Ta yêu con cái loài người không phải chỉ là như để chơi đùa !”

Phải rồi, tình thương Chúa với ta quả thật nghiêm chỉnh, quả thật thiết tha khôn lường. Ở mỗi phút giây, Người săn sóc lo lắng cho ta và tìm cách cho ta được thấy niềm an vui thật : “Hãy đến cùng Ta, hỡi những ai gồng gánh nặng nề, Ta sẽ bổ sức đỡ nâng cho các ngươi”.

Có bao nhiêu dụ ngôn đầy ý nghĩa trong Phúc Âm về lòng xót thương hải hà của Chúa đối với nhân loại, Người đem ra áp dụng triền miên qua tháng năm. Này là tỉ dụ về chiên lạc được chủ chiên vất vả tìm về. Nọ là câu chuyện đứa con trai hoang đàng trở về với vòng tay ôm tha thứ của người cha. Kia lại là hình ảnh một Maria Mađalêna thống hối được tha hết mọi tội giữa sự ngỡ ngàng của nhóm Biệt Phái… Nhất nhất đều là do tình thương khó hiểu của một Vị Thiên Chúa không biết mỏi mệt để đợi chờ, kiên nhẫn, để bỏ qua lỗi lầm.

Và như thế, Bí Tích Hòa Giải đến với nhân loại như một ân huệ lớn lao khôn lường. Thiên Chúa mượn đôi tay linh mục luôn sẵn sàng giơ lên cao để ban ơn Xá Giải, mỗi khi tội nhân hối hận quay về. Xem chừng thứ tha nằm trong bản tính sâu xa của chính Chúa. Tha ngàn vạn lần, để rồi nhân loại vẫn tái phạm thường xuyên. Với đa số nhân loại chúng ta, chẳng hiểu ta không hiểu nổi lòng nhân từ lạ lùng của Chúa, mà ở những trường hợp ta cho là đương sự không đáng hưởng ơn tha thứ của Người, ta thường không muốn chấp nhận đường lối “quá dễ” của Chúa. Y hệt trường hợp người anh trong dụ ngôn “Đứa con hoang đàng” hoặc trường hợp tiên tri Giona trong Cựu Ước : Cả hai đều tỏ vẻ tức bực khi thấy, một mặt là người cha quá tốt để quên lỗi lầm đứa con phung phá, mặt khác là Thiên Chúa hủy ngay ý định trừng phạt dân thánh Ninivê đầy tràn tội lỗi.

Nào ai hiểu nổi lời Chúa tuyên bố : “Một người tội lỗi thống hối sẽ làm Thiên Đàng vui mừng hơn chín mươi chín người lành không cần ăn năn !” Mà Chúa tha và quên thật sự, chứ không chỉ làm bộ bên ngoài. Chúa cũng không tha thứ vì mưu đồ chính trị như khi Khổng Minh của chuyện Tam Quốc tha tướng giặc Mạnh Hoạch. Người cũng không chỉ hạn định có bảy lần như họ Khổng, giống như ý nghĩ của Phêrô khi lên tiếng hỏi Người, nhưng phải là bảy mươi lần bảy, nghĩa là tha mãi tha hoài !

Có câu chuyện biến ngôn bên Tây phương kể về một linh hồn vừa mãn hạn đền tội ở Luyện ngục. Lúc đứng tại cửa Thiên Đàng, anh ta lên tiếng phỏng vấn Thánh Phêrô :

- Thưa thánh nhân, phải chăng vào Thiên Đàng thì chỉ còn vui sướng, hết chán buồn ?
- Sướng vui tuyệt đối.
- Phải chăng họ sướng là vì hiểu được hết mọi mầu nhiệm ?
- Đâu có, vẫn còn vài điều khó hiểu.
- Điều nào lớn nhất ?
- Họ luôn tự hỏi vì sao Chúa nhân từ tốt lành dường ấy với nhân loại mà người ta không nhận ra.
- Thế sao có Chúa kề bên, họ không hỏi Ngài ?
- Họ hỏi Ngài hoài, nhưng Chúa bảo chính Ngài cũng không hiểu nốt !

Câu chuyện tưởng tượng đó phần nào đã nói lên một sự thật phủ phàng, chỉ “tội nghiệp” cho Chúa với trái tim quá bao la từ ái mà chả mấy người nhận ra để đáp đền.

Phần chúng ta, ai nấy phải biết dựa vào ân sủng và Thần Linh của Chúa để mon men học cho biết phần nào tâm tình đại lượng của Người, được cụ thể thực hiện qua Ngôi Hai Nhập Thể và ở cùng chúng ta.

Dĩ nhiên, theo bản tính nhân loại, không ai biết được Thánh Ý và đường lối Chúa. Càng chẳng có ai dám, như kiểu trình bày của thánh Phaolô, chỉ vẽ dạy bảo cho Chúa.

Thế là, thay vì bắt chước dân ngoại mà chê bai kế hoạch thương yêu của Chúa là dại dột khùng điên, ta phải cúi đầu xuống mà thán phục, mà tạ ơn, mà xin lỗi, để rồi tìm cách đền bù lại, dù chỉ là một phần rất bé nhỏ chẳng đáng kể chi trước mặt Người.

**Lm. Giuse Nguyễn văn Thư**

**Lm. Joseph Nguyễn văn Thư**

DẠI KHỜ VÌ DANH CHÚA

**B. Đạo Công Giáo đòi lội ngược dòng**

**1. Thế gian sẽ ghen ghét bắt bớ các con.**
Trước khi về trời, Chúa Giêsu đã an ủi các môn đệ, chỉ vẽ tường tận kế hoạch cứu thế được nối dài qua tay các ngài, và khích lệ tất cả mạnh dạn đi theo bước chân ngài đã đi. Trọng đại hơn cả là sau đó, Chúa đã sai Thánh Thần xuống để soi sáng và tăng cường sức mạnh cho từng người.

Chương trình rao giảng Tin Mừng từ đó lan rộng tới mọi hang cùng ngõ hẻm của thế gian. Bảy Nhiệm Tích được trao gửi như bảy máng thông ơn giúp người đời lãnh nhận phúc lộc từ trời, cũng như để họ đứng vững trước sự tấn công của địch thù quỷ ma.

Chúa Thánh Thần thường xuyên đóng vai trò hướng dẫn tâm trí các tìn hữu để có một cái nhìn chính xác về tương quan của họ với Thiên Chúa, về ý nghĩa Ơn Cứu Chuộc trong đời họ, về tầm hiểu biết sâu xa đối với Đức Kitô là Thầy và họ là môn đệ. Sự hiểu biết này đòi hỏi liên tục noi gương Ngài, Đấng đã tới để xả thân phục vụ chứ không mong được kẻ khác phục vụ mình, nhất là lại còn hiến mạng sống mình đền tội thế nhân.

Điều nghịch lý và gây tình trạng khó hiểu ở đây là ta càng theo chân Chúa để tìm cách cứu vớt trần gian thì ta càng gặp sự chống đối và ác cảm. Chúa đã đến với dân riêng, với thân nhân, với bằng hữu của chính Ngài, nhưng họ đã phủ nhận và xua đuổi Chúa. Để rồi hôm nay, hiểu lời Chúa tiên báo rằng môn đệ sẽ không trọng hơn Thầy, ta sẽ sẵn sàng để đi vào cùng con đường đầy chông gai thù hận Chúa đã đi xưa.

Ta rao giảng lòng khiêm tốn nhường nhịn ư ? Người đời sẽ chê bai ta là khờ khạo không thực tế. Nếu ta sống và kêu gọi sống cuộc đời quên mình, vác thánh giá mà bước vào con đường khổ nạn mong tiếp tay với Chúa trong kế hoạch Cứu Chuộc, trần gian sẽ đối kháng, bởi họ luôn tìm lối sống an nhàn dễ dãi và chỉ mong xây đắp cuộc hạnh phúc vật chất ngay tại thế giới này. Đôi lúc hăng say mà quảng bá lời Phúc Âm “Nếu con bị vả nơi má này, hãy đưa cả má kia cho người ta vả nữa”, ta sẽ bị lên án là mắc bệnh thần kinh !

Đấy, sự khác biệt giữa chủ trương của thế nhân và đường lối của Chúa Kitô là như thế. Tránh sao khỏi chuyện xung khắc va chạm ! Một khi ta muốn trung thành với Vị Thầy Chí Thánh, ta phải chấp nhận cái kết quả đối kháng phiền toái trên đây.

Ngày Chúa Giêsu đặt chân lên đỉnh đồi để giảng vế Tám Mối Phúc Thật, Chúa cũng đã hoàn toàn ý thức về những khó khăn liên hệ tới giáo thuyết của Ngài. Người đời luôn lao đầu đi kiếm tìm của cải bạc vàng mà Chúa lại kêu gọi tinh thần nghèo khó thanh bần. Trần gian đêm ngày tranh chấp đòi cho được quyền lợi tối đa mà Chúa cứ đòi họ phải nhường nhịn an hòa. Nhân loại lúc nào cũng ngại khổ, sợ khó, mà Chúa chỉ hứa chúc phúc cho những ai biết hy sinh vì Nước Trời… Nhất nhất Hội Thánh đều vẽ ra một cảnh trái cựa tương phản đến tận gốc rễ.

Phải rồi, Chúa đã cắt nghĩa thật rõ cho các môn đệ : Trần gian sẽ ghét bỏ các con vì các con không thuộc và chẳng muốn thuộc về họ. Đặc biệt hơn nữa là họ không chấp nhận Thầy và đường lối của Thầy. Thành ra Chúa đã phải nói thẳng ra một sự thật đau lòng, gây bàng hoàng lo sợ cho những kẻ yếu bóng vía : “Thầy sẽ sai các con ra đi, như chiên bước vào giữa bầy sói dữ. Họ sẽ trục xuất các con ra khỏi hội đường. Họ sẽ hành hạ và giết chết các con, đang khi tưởng mình phục vụ Thiên Chúa. Các con sẽ phải than vãn khóc lóc, giữa lúc trần gian hoan hỷ vui mừng…”

Lịch sử Giáo Hội Công Giáo đã minh chứng lời loan báo của Chúa được thực hiện từng chữ từng câu. Các tông đồ của Chúa đã lần lượt bị người đời bắt bớ hành hạ rồi đem hành hình. Riêng Gioan tuy không chịu tử vì đạo, nhưng cuối đời đã ôm ấp muôn vàn hy sinh cay đắng. Cách riêng với Phaolô, người được Chúa tuyển chọn làm Tông Đồ Dân Ngoại, đã triền miên đón nhận khổ đau vì Danh Chúa cho tới ngày gục chết dưới lưỡi gươm oan nghiệt tại giáo đô La Mã.

Nối tiếp bước đường của các ngài, hàng ngàn hàng vạn Kitô hữu đã can đảm đi theo tiếng Chúa gọi và chấp nhận bao trận cuồng phong bão tố của ghét ghen, kỳ thị, bắt bớ, tra tấn và hành hình. Ngay trong thời kỳ sơ khai của Giáo Hội, các tín hữu trong đế quốc Rôma đã phải chịu nhục nhằn ròng rã ba thế kỷ, với bao nhiêu trăm ngàn sinh mạng phải hy sinh ngã gục. Để rồi ta có những Cêcilia, Agatha, Lucia, Lôrensô, Ignatiô, Antiochia, Polycarpô… như những bông hoa đầu mùa thượng tiến lên Tòa Chúa, tiếp sau của lễ toàn thiêu của các thánh Tông Đồ.

Việc thế gian ghen ghét bắt bớ con cái Chúa còn thường xuyên tiếp diễn với thời gian, qua nhiều hình thức khác nhau, lúc thăng lúc trầm, khi âm thầm lúc ồn ào hung dữ. Tới khi Đạo Thánh được truyền qua miền Viễn Đông để hạt giống Phúc Âm được gieo vãi trên đất nước Việt Nam, câu chuyện bách hại tôn giáo lại được thực hiện tương tự như thời đầu của Hội Thánh : Cũng gần ba trăm năm tang tóc u buồn, với hơn một trăm ngàn nạn nhân bỏ mình vì Đức Tin cao cả.

Với sự kiện bao nhiêu sinh linh đổ máu đào ra vì Danh Chúa, Công Đồng Vatican II, nơi bản Hiến Chế Tín Lý về Hội Thánh, đã tuyên bố : “Ngay từ đầu, một số tín hữu đã được kêu gọi làm chứng cho tình yêu tột đỉnh trước mặt mọi người, cách riêng những kẻ bách hại mình. Do đó, qua việc đổ máu mình ra, người đồ đệ trở nên giống Thầy của mình, Đấng đã tình nguyện chấp nhận cái chết để cứu chuộc thế gian, được Giáo Hội coi như một hồng ân tuyệt vời và một bằng chứng cao cả của tình yêu. Và tuy rằng hồng ân ấy được ban cho một số ít người, nhưng tất cả phải sẵn sàng tuyên xưng Đức Kitô trước mặt mọi người, và đi theo Ngài qua con đường thánh giá giữa những cơn bách hại hàng ngày xảy ra cho Giáo Hội”.

Thế nghĩa là cho đến tận thế, Giáo Hội Công Giáo vẫn ý thức và trung thành với lập trường cố hữu ban đầu. Như người Mẹ nhân lành, Giáo Hội đêm ngày nhắn nhủ đàn con phải hiểu và chấp nhận lời dặn dò của Đấng Sáng Lập Đạo Mới.

Cái khổ đau, cái nhục nhằn, cái chống đối ta chịu vì Chúa ở đây thực sự đã được Ngài ấn định cho tất cả những ai muốn chấp nhận Ơn Cứu Chuộc và quyết tâm đi theo bước Ngài đi. Do đó thánh Phaolô mới tuyên bố với tín hữu Côrinthô trong lá thơ thứ hai gửi họ rằng ngài chỉ là kẻ thừa hành của Chúa trong việc nhẫn nại chịu đựng mọi thử thách, thiếu thốn và cơ cực : đòn vọt, giam cầm, loạn lạc, nhọc nhằn, khinh chê và xua đuổi.

Hiểu được thế, ta sẽ không quá sợ hãi bỡ ngỡ. Niềm tin yêu sẽ là động lực thúc đẩy mọi cố gắng trong đời phục vụ theo chân Chúa của ta.

**2. Ôm ấp Thánh Giá Chúa gửi.**

Câu chuyện Giáo Hội khích lệ ta lội ngược dòng vì Danh Chúa bắt nguồn từ lời mời gọi của chính Chúa Giêsu : “Ai muốn theo Ta, hãy cố hy sinh bản thân mà vác Thánh Giá hằng ngày để can đảm theo vết bước của Ta”.

Đây là điều kiện căn bản thường nhật cho mọi Kitô hữu, dẫu không phải đối diện với chuyện cấm cách bách hại để tới chỗ phải đổ máu đào ra vì Chúa như các Vị Tử Đạo. Ở đây, can đảm ôm ấp Thánh Giá phải là một thói quen, một thái độ, một nhân đức bao trùm và thấm nhập vào mọi tâm tư và sinh hoạt của từng người.

Thật ra Chúa không nghiêm khắc đòi hỏi ta phải đêm ngày đi kiếm tìm để cung cấp cho mình càng nhiều Thánh Giá càng tốt. Điều chính yêu ở đây là mỗi khi gặp phải điều buồn bực trái ý, ta hãy vì Chúa mà đón nhận, ít ra là để đền tội lỗi riêng mình cũng như để góp phần nhỏ với Chúa trong kế hoạch dùng khổ đau và sự chết của Ngài mà cứu chuộc trần gian.

Như thế, thái độ can đảm và quảng đại đón nhận này sẽ trở thành chuyện cơm bữa hằng ngày của người Kitô hữu, khởi sự với những điều trái ý nhỏ mọn nhất cho tới những tai ương hoạn nạn to lớn nhất trong đời. Làm như thế, theo các nhà tu đức học, ta còn có cơ hội tạo công nghiệp để đáng Chúa thưởng, tùy theo mức độ lòng mến Chúa của từng tâm hồn khi đón nhận khổ đau. Mẫu gương đặc biệt của Nữ Thánh Têrêsa Hài Đồng sống có ít năm ngắn ngủi trong tu viện, xem chừng chẳng có tai ương đáng kể nào để phải khốn đốn, mà Chị Thánh đã lập được công nghiệp vĩ đại về đường thiêng liêng nhờ ôm ấp và thánh hóa những điều trái ý và khó chịu bé nhỏ hằng ngày.

Dĩ nhiên, trước mắt người đời, cái thái độ “mềm yếu nhu mì” nói trên cơ hồ khó được chấp nhận. Họ luôn đòi vùng lên để chạy trốn điều khó chịu hầu đạt cho bằng được ý riêng của mình, và như thế mới là anh hùng hảo hán. Họ nhìn vào cách sống của các Kitô hữu chân chính với con mắt khinh bỉ và thương hại, nghĩ rằng theo Chúa kiểu đó chẳng khác chi chọn lối sống điên khùng, bởi đã bị “Ngài Giêsu” tẩy não ! Chả làm sao họ hiểu được rằng hạt lúa thối đi sẽ là hạt lúa hứa hẹn những bông lúa mới tốt tươi, cũng như sẵn sàng chấp nhận cái chết với Chúa là bắt đầu sống lại với Ngài.

Chúa xuống trần gian không nhằm tiêu diệt khổ đau. Ngài cũng không mong cắt nghĩa tại sao có đau khổ hay biện minh cho nó. Trước sau, Chúa chỉ làm gương nhận lãnh nỗi đớn đau tột đỉnh cùng với cuộc Tử Nạn trên Thánh Giá, để rồi biến cải, rồi chuyển hóa nỗi đau thương đó thành nguồn hoan lạc Phục Sinh và giá cứu độ cho cả nhân loại.

Kể từ dịp đó, Chúa liên lỉ mời gọi ta theo vết bước Ngài đã đi để tiếp tay với Ngài. Bóng Thánh Giá trên đồi Canvê xưa một lần đã bị nhạo cười là bóng hình, là tượng trưng cho sự rồ dại lớn lao nhất, bây giờ vẫn còn tiếp tục bị khinh bỉ chê bai. Theo Chúa, ta không thể muốn tìm tránh cái tình trạng hẩm hiu bất hạnh này trước mặt trần thế.

Ngặt một nổi, như Kinh Thánh thường bảo ta, Chúa lại thích gửi khổ đau thánh giá cho những thành phần được Chúa tin cậy mến thương. Thành ngữ “người lành chịu khổ” đã từng là đề mục bàn cãi sâu rộng nơi sách Cựu Ước : Một Abel chăn chiên hiền lành, một Giuse ngoan ngoãn bị bán qua Ai Cập, một Gióp đạo đức bị đủ mọi thứ tai ương… Tất cả đã hùng hồn chứng minh nẻo đi nhiệm lạ của Thiên Chúa, để rồi câu chuyện được đưa tới chỗ cao điểm khi chính Con Một của Ngài đã nhập thể đóng vai Con Chiên Thánh vô tội bị điệu đi xén lông và tế lễ.

Ta theo Chúa, ta muốn góp phần hy sinh, muốn hăm hở vác thánh giá theo Ngài, nhưng ta không được quyền chọn lựa loại thánh giá vừa ý ta. Trái lại, phải sẵn sàng đưa vai ra vác mọi cây gỗ tạo thương đau, dẫu nặng dẫu nhẹ, dẫu xù xì hay trơn tru, dẫu dài hay ngắn. Vì thế, tác giả Louis Evely đã viết rằng người Kitô hữu nào cũng có thể nên thánh, nhưng chỉ có thể trở thành vị thánh mà mình không muốn. Nói khác đi, ta không được quyền theo ý riêng để chọn loại thánh giá mình ưa thích trên đường đi tìm Chúa, nhưng phải đón nhận ý Chúa ở mỗi trường hợp, mỗi hoàn cảnh.

Với việc đi tìm Chúa, tuy ta không bị luật buộc tạo thánh giá cho mình vác, nhưng một khi thật sự mến Chúa và muốn góp phần với Ngài, ta sẽ thấy sướng vui khi tình nguyện nhận lãnh những phiền toái cho đời mình, khi hy sinh chối từ những thú vui trần tục, khi hãm mình xa lánh những điều mơ ước tự nhiên của xác thân.

Theo Chúa, Ta cũng cần học hy sinh trong âm thầm, học vác thánh giá với sự hiện diện của Chúa và chính ta thôi, thay vì hãnh diện vác cây thánh giá vàng son đi đầu cuộc rước trọng thể. Đức Giám Mục Nguyễn văn Thuận có phân biệt 3 hạng người : Hạng hy sinh không muốn ai biết ; Hạng hy sinh mà muốn mọi người biết ; hạng không hy sinh nhưng lại muốn khoe để ai cũng biết mình hy sinh ! Dĩ nhiên, chỉ có loại người thứ nhất mới đi vào kế hoạch của Chúa.

Ta không bắt chước đám người Thanh Giáo (Puritan) xưa cố gắng mua Thiên Đàng bằng cái giá đau khổ đời này, nhưng tiên vàn ta muốn chia sẻ cái… dại khờ Chúa đã chọn xưa khi quyết định chịu nạn và chết để đem Ơn Cứu Chuộc cho trần gian. Hơn nữa, ta cố hiểu Lời Chúa tuyên bố “khổ đau hiện diện để làm vinh danh Chúa trên trời”, qua hai lần Chúa làm phép lạ trong Phúc Âm, một lần để chữa người mù từ bẩm sinh và một lần cho Lagiarô sống lại.

Phanxicô thánh Assisi đã thấy rõ giá trị của nhưng thánh giá ta tình nguyện vác vì Chúa, để rồi ngài tận tình đem ra thực hành trong lối sống dòng mới thành lập. Có lần, vừa đi công tác tông đồ với thầy bạn là Lêô, thánh nhân lên tiếng bàn luận về đường tu đức và niềm vui siêu nhiên. Thấy ngài nói hay quá, thầy Lêô chất vấn :

- Vậy trong thực hành, nếu từ nay mình năng mời người nghèo khó khổ đau tới bố thí và ủi an thì đã có niềm vui ý nghĩa chưa ?
- Chưa đâu. Mình phải chịu khó vất vả đi tìm họ để đỡ nâng mọi mặt nữa.
- Nếu mình cố làm thế, đã đủ lý do để trọn vui chưa ?
- Chưa đâu. Mình cần thấy họ nhận ơn mà vô ơn, để rồi chửi mắng lại mình nữa cơ.
- Vậy thêm chi tiết đó có cho phép mình vui thật chưa ?
- Vẫn chưa đâu, chỉ vui thật khi họ chửi mắng mình thậm tệ xong, họ kéo bè bạn tới hành hung đánh đập mình bị nhiều thương tích, rồi bỏ mặc mình dở sống dở chết giữa chốn đồng hoang, nhưng mình luôn tươi cười vì được có cơ hội chịu đựng với Chúa !

Cũng trong đường hướng ôm ấp thánh giá đó, thánh Têrêsa Avila đã cố tìm được bí quyết hạnh phúc người theo Chúa, sau bao ngày mò mẫm công phu, để rồi mỉm cười tâm sự với Chúa : “Đường lối Chúa cư xử với các bằng hữu Ngài ‘khó thương’ như thế, chả trách được con số bạn tâm giao của Ngài lúc nào cũng xem ra quá ít ỏi !”

Phải rồi, đường về trời vinh quang với Chúa đêm ngày luôn được trải với gai góc sỏi đá khó đi. Chỉ có những ai thấu hiểu được tâm tình của Chúa mới dám can đảm lên đường. Mà thành phần bền lòng vững chí cho tới giây phút cuối đời cũng không lấy chi làm khả quan khích lệ.

Để bù lại, Chúa hứa ban ơn yên ủi đặc biệt cho những ai trung thành với Ngài trên đường khổ giá. Như cách diễn tả của Phaolô, nhờ vui lòng mang trong mình những thương tích khổ nạn của Đức Kitô, mà chúng ta sẽ gặp được sự sống của Ngài biểu lộ trong chính thân thể mình, để rồi, dẫu bề ngoài xem chừng tiều tụy mỏi mòn, nhưng bên trong sẽ luôn giữ vẻ tươi vui mới mẻ.

Đương nhiên, tâm trạng dại khờ vì Chúa đây, sau một thời gian tạm bợ đầy dẫy gian nan, sẽ được đáp đền với vinh quang cao cả trong Nước đầy hạnh phúc vĩnh cửu.

**3. Được nhưng không, hãy cho nhưng không.**
Trước hết ta hãy tự xét mình xem Chúa đã cho ta những gì kể từ lúc bước chân vào đời ? Làm sao chối bỏ được những tặng phẩm kết xù, từ đời sống với xác và hồn kết liên cho ta sự hiện hữu đầy giá trị giữa vũ trụ ; rồi là ơn quan phòng chăm sóc ; rồi tới bao ơn huệ vật chất cùng tinh thần tính đến ngày hôm nay, tích cực cũng như tiêu cực, những ơn huệ mà, suy cho kỹ, con  người kém cõi tầm thường của ta không bao giờ đáng lãnh nhận. đặc biệt hơn nữa là những ơn phúc thiêng liêng ta thụ hưởng qua trung gian Giáo Hội, cách riêng từ phép MìnhThánh Chúa thường xuyên bổ sức linh hồn ta, cũng như từ phép Xá Giải để ta được Chúa thứ tha trọn vẹn mọi tội lỗi mỗi lần ta đến để hướng dẫn đi vào nẻo đường khôn ngoan công chính. Rồi là ơn chở che bênh vực ta thoát khỏi những mưu chước và tấn công của địch thù là quỷ ma.

Và như thế, ta được mời gọi san sẻ lại với tha nhân những điều đã được nhưng không từ bàn tay từ ái của Chúa. Chúa đòi ta san sẻ và cho đi theo cung cách Chúa đã làm cho chính chúng ta, không tính toán, không giới hạn, không đắn đo.

Yếu tố hệ trọng nhất, cao cả nhất mà ta phải cho đi nhưng không ở đây là tình thương yêu thật chân thành. Ta cho tình yêu đó cho Chúa, Ngài sẽ thánh hóa để làm thành căn bản của món quà đổi trao phúc lộc này, cũng như trở nên bằng chứng ta đã đi vào đường của Chúa. Dịp hiện ra với Nữ Thánh Magarita Maria, Chúa Giêsu đã yêu cầu bà cho Chúa trọn con tim. Đương nhiên, ngài không chỉ muốn giữ lại con tim và tình yêu đó cho mình ngài, nhưng sau đó Thánh Nữ sẽ nhân danh Chúa mà dùng tình thương siêu nhiên đó để chăm sóc lo lắng cho tha nhân.

Một khi chương trình “cho đi” được khởi sự với cái bảo chứng yêu thương làm nền tảng đó, người Kitô hữu sẽ biết sau đó phải làm gì. Trái tim sẽ tự động truyền mệnh lệnh cho trí óc đem ra thi hành những gì nơi tha nhân. với một tình thương cao vượt và không biên giới đó, ta sẽ nhìn ra mọi người là hình ảnh Chúa, là thành phần của Đại Gia Đình Thiêng Liêng, là anh em bằng hữu chân thật của chính mình.

Thế là, thay vì chỉ nghĩ tới bản thân, ta sẽ dấn thân trong cuộc sống tông đồ theo ý nghĩa đích thực : song song với việc lo lắng cho lợi ích của linh hồn mình, ta cũng sẽ đồng thời lưu tâm giúp đỡ và khích lệ các linh hồn khác được tăng triển trong thánh ân của Chúa.

Bước tiên phong là tìm cho bằng được kho tàng Nước Trời vô giá được che giấu đâu đó, để rồi sắp xếp bán mọi thứ mình có mong mua bằng được mảnh đất chứa đụng kho tàng này. Với niềm tin vững chắc chìa khóa kho báu trong tay, ta sẽ luôn dễ dàng nâng tâm hồn lên trời với Chúa và dành nhiều thời gian làm việc cho vườn nho thiêng liêng.Một lần nữa, người đời sẽ lại cười chê ta là dại dột, là ảo tưởng, vì ta cứ đặt giá trị cuộc sống ở mãi tận … đâu đâu !

Không luôn dễ để ta vượt lên khỏi những lời chê cười liên tục đó, nhưng một khi đã nhìn ra hướng đi xác đáng của đời Kitô hữu, ta sẽ biết cố gắng chiến thắng tất cả. Để ghi tên gia nhập nhóm thợ làm vườn nho Nước Trời, ta phải hiểu rằng đây chẳng những chỉ là một lời mời gọi muốn đáp lại hay không tùy ý, nhưng quả thật nó còn là một sứ mạng căn bản của đời mình, nếu ta muốn là kẻ theo Chúa đúng nghĩa.

Đây là ý nghĩa cao cả của sứ mạng Tông Đồ Giáo Dân. Mỗi cá nhân, sau khi đã lãnh nhận Bí Tích Thánh Tẩy, phải biết tham gia vào những công tác mưu phần ích thiêng liêng cho người đồng loại, bởi vì theo Chúa là phải tiếp tay với Ngài để loan truyền ơn cứu rỗi cho tất cả, không trừ một ai. Đã đành ta có phận sự lo lắng cho mình cũng như gia đình mình, nhưng đồng thời ta cũng phải nghĩ đến tha nhân để dành ra ít thời giờ mà giúp đỡ họ, nhất là những phần tử hẩm hiu xấu số, đặc biệt những kẻ chưa được ánh sáng đức tin chiếu soi cho.

Ta sẽ vất vả hơn, sẽ bận bịu hơn, sẽ thiệt thòi hơn. Đúng lắm ! Nhưng đạo Công Giáo là thế, đòi ta sống như thế. Dụ ngôn nén bạc trong Phúc Âm đòi ta phải sinh lợi cho Nước Chúa và tha nhân, chứ không được phép giữ khư khư cho riêng mình, như kiểu người chôn vùi nén bạc trong lòng đất. Hai chữ phục vụ phải luôn luôn có trên môi và ăn sâu vào trái tim ta để rồi được đưa ra thực hành, theo mẫu mực của chính Đấng đã tới “để phục vụ chứ không nhằm được phục vụ”. Mà muốn phục vụ thì phải biết ra khỏi cái tôi ích kỷ và lười biếng của mình, đống thời phải gánh chịu mất mát thiệt hại nơi chính con người của chúng ta.

Đọc chuyện vị bác sĩ danh tiếng Albert Schweitzer, ta được biết như sau : sau một thời gian ngắn được bổ nhiệm làm giáo sư đại học Strasbourg, một hôm Schweitzer ghé chơi nhà một người bạn thân, người này lên tiếng hỏi :
- Trong đời ông bây giờ ông còn mơ ước chi nữa không ?
- Hết rồi.
- Sao thế ?
- Tôi đang sung sướng với cái ghế giáo sư, lại thoải mái với chương trình viết văn đang thành công, cùng với cái thú học và chơi phong cầm.

Chỉ hai hôm sau, Schweitzer lại tới nhà bạn và lên tiếng thanh minh :
- Này ông bạn, tôi buộc lòng sắp phải từ giã cả ba điều tôi yêu thích hôm nọ mới nói tới.
- Sao thế ?
- vì tôi vừa đọc thấy đoạn Phúc Âm kể chuyện anh phú hộ và chàng Lazarô nghèo khổ. Tôi đang là anh nhà giàu, còn đám dân khốn đốn đang ở các thuộc địa phi Châu đang là những chàng Lazarô của tôi. Tôi nhất quyết nay mai sẽ ra đi…

Quả thật, sau đó vị bác sĩ đầy từ tâm đã bỏ tất cả để lên đường phục vụ. Ông đã dâng cả cuộc đời còn lại cho tha nhân.

Với mẫu gương của Albert Schweitzer, ta cũng phải học mở mắt ra để nhận được bóng dáng những Lazarô khác ở gần chỗ mình. Hãy cùng với một Vinhsơn Phaolô hay một Mẹ Têrêsa mà lắng nghe tiếng Chúa gọi mời ta từng phút giây. Bảo rằng việc phục vụ kiểu đó chỉ là dành cho các linh mục, tu sĩ thì quả là một sai lầm lớn lao. Chúa đòi mỗi người phải tùy hoàn cảnh và khả năng hiện có trong bậc sống mà phục vụ, mà hiến dâng, mà cho đi.

Bao nhiêu tấm gương hào hùng trong Giáo Hội chẳng những đã tạo nên những vị thánh mẫu mực của lòng bác ái vị tha, mà còn ghi vào lòng thế nhân những hình ảnh đáng kính tôn cảm phục khó phai : Cha Maximilien Kolbe hy sinh chết thay cho người bạn tù trong trại giam Quốc Xã của Thế Chiến thứ II ; Linh mục Damien ai cũng biết đến như vị tông đồ số một của nhóm người cùi hủi nơi đảo Molokai giữa Thái Bình Dương ; Tu sĩ Junipero Serra xả thân truyền giáo và mở mang dân trí cho đám người da đỏ Mỹ Châu thuộc cùng California. Các ngài đã hiểu sâu xa Lời Chúa đòi “được nhưng không thì hãy cho nhưng không”, cho không còn giữ lại chút gì của riêng mình.

Điều Chúa thực hiện được ở các ngài, Chúa cũng đang chờ mong để thực hiện ở chúng ta.

**Lm. Joseph Nguyễn văn Thư**

DẠI KHỜ VÌ DANH CHÚA

**C. Ta muốn trở thành khôn ?**

**1. Hãy rửa chân cho nhau.**
Mẫu gương rửa chân được chính Chúa Giêsu áp dụng với các môn đệ của Ngài trong bữa Tiệc Ly đã gây kinh ngạc cho các ông, cũng như để lại cho hậu thế một bài học độc đáo có một không hai trong lịch sử. Điều đáng nói ở đây là, sau khi làm như thế, Chúa đã ra lệnh cho các ông và các kẻ theo bước các ông sau này phải theo tấm gương đó mà rửa chân cho nhau.

Ta biết rồi, rửa chân là công việc của các tôi tớ làm cho chủ. Mà đường lối của Chúa, các môn đệ đã được chỉ dạy : “Ai muốn làm lớn trong chúng con thì hãy học sống như đầy tớ để mà phục vụ và hầu hạ anh em mình”. Cũng trong khung cảnh huấn giáo môn đồ để họ chấp nhận đường lối khác biệt của những kẻ theo Chúa, Ngài đã mượn câu chuyện  hai người con của Giêbêđê muốn xin được ngồi bên tả bên hữu Chúa trong Nước vinh quang (theo kiểu suy luận sai lạc của đa số dân Dothái đương thời) để cho tất cả thấy rõ rằng xin như thế là chẳng hiểu tý nào về cuộc sống tông đồ cả. Các môn đệ khác tỏ ra khó chịu bực tức với hai người này, chung qui cũng chỉ vì họ đang mang cùng một ước mơ, một tâm sự như hai ông.

Lệnh truyền rửa chân cho nhau dĩ nhiên phải được khởi sự từ một tâm hồn khiêm tốn chân thật, khi hoàn toàn nhận ra vẻ yếu kém bất xứng của chính con người mình. Đứng trước tôn nhan cực thánh và quyền uy của Chúa, ta dễ thực hiện việc hạ mình xuống và thú nhận tình trạng đớn hèn của mình. Tuy nhiên, trong tương quan với anh em đồng loại, chả dễ gì để ta thực tâm công nhận tha nhân khá hơn ta, nhất là khi so sánh với những kẻ bề ngoài xem ra bê bối lắm khuyết điểm.

Chúa Giêsu biết rõ như thế, nên Ngài cặn kẽ chỉ cho các môn đệ thấy những cái vô lý và tệ hại của tâm hồn kiêu căng. Ngài dạy các ông hãy ngó tới cái xà trong mắt mình trước khi tìm vạch bới cái rác trong mắt anh em. Qua việc tha tội người đàn bà ngoại tình, Chúa bảo các ông trước khi luận án để ném đá người khác, phải tự xét xem mình có hoàn toàn trong sạch không đã. Vả nữa, qua bài dụ ngôn hai người lên đền thờ cầu nguyện, Chúa đã minh định với các ông rằng nếu ta hợm mình, coi khinh anh em mà nâng chính mình lên, ta sẽ bị Thiên Chúa kết tội tức khắc.

Chúa cũng thấy tỏ tường những tâm tư bực bội bất an của đa số người đời, nên Ngài tha thiết kêu gọi : “Hãy đến học cùng Ta vì Ta hiền lành và khiêm nhường trong lòng, và rồi các ngươi sẽ gặp an vui thanh thản cho hồn mình”. Phải rồi, ta rất dễ ghen tương giận tức khi thấy tha nhân nổi hơn ta, được mến hơn ta, còn mình thì “oan ức” bị khinh chê coi thường. Lời mời gọi của Chúa lúc này sẽ là phương thuốc hữu hiệu duy nhất cho những khủng hoảng của đời ta.

Dĩ nhiên ta không chỉ cần học sống khiêm hạ trong tư tưởng thầm kín, nhưng còn phải thực hành nơi mỗi cử chỉ, mỗi lời nói, mỗi hành động trong đời thường nhật mà ta thường xuyên giao tiếp với tha nhân.

Bước đầu tiên là học nhường  nhịn, học dành vinh dự, dành chỗ tốt, chỗ cao cho người khác. Ta phải hiểu làm như thế như làm cho chính Chúa, theo mẫu gương Thánh Gioan Tiền Hô : “Tôi sẽ phải bé đi, còn Chúa cần được lớn lên”. Khi có cơ hội, ta còn phải ra tay phục vụ trong tư thế của kẻ hèn mọn thấp kém. Rồi nhiều khi người môn đệ khiêm nhu đích thực của Chúa còn cần theo gương Ngài mà vui chịu những hiểu lầm, những khinh bỉ và những nhục mạ nữa.

Theo thường, đây sẽ là chỗ khó khăn hàng đầu của kế hoạch tu sửa bản thân bước đi với Chúa. Chúa muốn ta bỏ mình đi, mà cái cần bỏ số một, và cũng gay go hạng nhất, chính là bỏ cái tôi to lớn, bỏ cái tự ái nặng nề, bỏ cái kiêu căng cao ngút tựa Thái Sơn luôn đè nặng lên mỗi con người trần tục của ta. Nó sẽ đòi ta lội ngược giòng nước đời chảy ào ào như thác lũ. Thiếu ơn thánh siêu nhiên, ta không sức nào đứng vững cho được.

Rất hiếm người cư xử được như Juan Sebastian del Cano là viên phụ tá của nhà thám hiểm Magellan : Ông đã tận tình phục vụ Magellan quên mệt nhọc, chấp nhận sống như chiếc bóng mờ sau lưng chủ, để rồi khi chủ bị giết khi chưa hoàn tất cuộc hải hành đầu tiên vòng quanh thế giới, lúc về tới điểm chót, ông vẫn dành hết mọi vinh dự cho Magellan trước mặt người đời và vui chịu bị lãng quên cho tới cuối đời.

Lối sống phục vụ theo mẫu mực “rửa chân” trên đây dĩ nhiên cũng đòi hỏi một tâm hồn chứa đầy lòng bác ái siêu nhiên : ngày đêm ta tìm cách làm sự lành cho anh em trong tình mến Chúa. Ở đây, ta được mời gọi áp dụng lời Chúa khuyên : “Khi tay phải con làm phúc thì cố giấu đừng cho tay trái biết”. Nghĩa là hãy âm thầm thi thố tình yêu thương cho tất cả, không mong được ca tụng, chẳng đợi được đền bù.

Để thực hành Đức Ái theo lời dạy của Chúa, ta cũng phải đạt tới cao điểm của sự “khờ” Kitô giáo, từ chỗ sẵn sàng tha thứ cho kẻ xúc phạm làm hại mình cho đến sự cầu nguyện và chúc phúc cho họ ; từ chỗ chịu đựng nết xấu khuyết điểm của tha nhân tới chỗ chân thành khuyên răn nhắc bảo họ ; từ chỗ mở vòng tay chia sẻ bố thí cho tới chỗ xả thân hiến dâng cả đời mà phục vụ kẻ khốn khổ đáng thương.

Điều đặc biệt mà cũng khó thực hiện ở đây là ta không được lựa chọn những kẻ đáng yêu để thương yêu hay chọn những kẻ đáng tha mà thứ tha. Ta phải đón nhận tất cả, mà nếu cần, phải dành ưu tiên cho những kẻ nghèo hèn bết bát nhất. Hơn nữa, Chúa còn muốn ta hãy làm ơn cho những kẻ không có phương tiện đền ơn lại cho ta !

Hình ảnh cao đẹp của người Samaritanô nhân hậu của Phúc Âm ngày nay vẫn được thế nhân truyền tụng và ngợi khen, nhưng nói tới chuyện đem ra thực hành trong đời, vẫn chẳng có mấy ai dám can đảm và quảng đại khởi sự. Bởi chuyện này đòi ta phải biết lột xác, biết ra hẳn ngoài cái tôi ích kỷ, biết dấn bước dứt khoát để nhận lối sống thiệt thòi vì Chúa.

Để đóng vai trò của thánh Veronica can trường lấy khăn lau mặt Chúa trên đường khổ nạn, ta phải chấp nhận cái nguy hiểm và hung hãn. Giờ đây, bộ mặt khốn khổ của Chúa cũng đang hiển hiện nơi bao sinh linh xấu số quanh ta. Giáo Hội luôn mong mỗi người con của mình mạnh dạn theo chân Veronica để giúp đỡ Chúa.

Với Đức Ái, ta còn phải mau mắn tình nguyện ra tay ngay cả trước khi được tha nhân lên tiếng xin xỏ, hỏi nhờ. Thánh Vinhsơn đã học được bài học ấy để rồi trở thành vị anh hùng hàng đầu của bác ái vị tha : Thời còn trẻ, có lần Vinhsơn đi dạo trên hè phố, khi thấy một anh hành khất rách rưới ngồi bên lề đường lặng thinh, chàng lên tiếng :

- Nếu anh biết mình là kẻ ăn mày đói khổ, sao không mở miệng ra mà xin giúp đỡ ?

Người hành khất đáp :
- Anh ngó thấy tôi nghèo khổ rách rưới như thế này, với thân hình tiều tụy đáng thương như đây, liệu chưa để để còn đòi tôi lên tiếng van lơn nữa hay sao ?

Vinhsơn hiểu ý, để rồi từ đó hăng hái ra tay làm việc bác ái hết mình.

Yêu thương tha nhân theo mẫu mực Đạo Công Giáo còn khó ở chỗ ta phải yêu theo kiểu Chúa đã khởi sự yêu ta trước, yêu không tính toán, chẳng giới hạn, yêu cho đến hiến mình để chết cho kẻ thương yêu. Ta phải nhìn ở nơi tha nhân bóng hình của chính Chúa, nhận ra một bổn phận, một trách nhiệm nghiêm trọng ràng buộc ta với anh em đồng loại như thân nhân ruột thịt. Lo lắng khi thấy người khác đang lâm vào chỗ cùng bí như trường hợp Mẹ Maria lưu tâm đến cặp tân hôn ở Cana xưa, và còn nối tiếp việc chăm sóc cho trần gian mê đắm tội lỗi qua bao lần Mẹ hiện ra nhắn nhủ họ ráng đi theo đường lối của Chúa.

Chả mấy ai thấy niềm vui thanh khiết khi phải xả thân giúp đỡ anh em. Không mấy ai hiểu được rằng cho đi chính là ta nhận vào. Ngược lại, đa số chúng ta tiếp tục đóng vai những ông lữ khách vô tâm và cả những thầy luật sĩ và tư tế, khi thấy nạn nhân nửa sống nửa chết bên đường, vẫn bình thản làm ngơ bước qua !

Lời Chúa réo mời “hãy rửa chân cho nhau” vẫn vang vọng lạc lõng vào chốn sa mạc hoang vắng…

**2. Hãy về bán gia tài.**
Thánh sử Luca ghi lại một mẩu chuyện thế này : Bấy giờ có một chàng trai giàu có đến hỏi Chúa Giêsu : “Thưa Thầy nhân lành, tôi phải làm gì để được sống đời đời ?”. Chúa đáp : “Sao gọi tôi là nhân lành ? Chỉ có một mình Thiên Chúa là nhân lành ! Mà này, anh biết luật dạy đừng ngoại tình, giết người, trộm cắp, làm chứng gian và hãy thảo kính cha mẹ không ?”. Người ấy đáp : “Tôi đã giữ mọi điều đó từ nhỏ”. Nghe vậy Chúa nói “Còn thiếu một điều nữa, đó là anh hãy về bán hết gia tài phân phát cho kẻ nghèo, để có được kho báu trên trời, rồi sau đó hãy đến theo Ta”.

Đáng tiếc, chàng trai giàu có dó buồn bã bỏ đi, khiến Chúa phải ôn tồn bảo các môn    đệ : “Người giàu khó vào Thiên Đàng lắm ! Có lẽ lạc đà chui qua lỗ kim còn dễ hơn !”.

Chúa cũng biết giàu không là một tội. Cái nguy của giàu sang là khiến ta mê đắm và trở nên nô lệ của bạc tiền. Nó ngăn trở ta phục vụ Thiên Chúa và tha nhân và chỉ biết có riêng mình. Bởi thế, Chúa chọn môn đệ và tông đồ giữa đám người đánh cá nghèo nàn.

Khi Chúa bảo người giàu nói trên về bán gia tài, chẳng phải là dấu hiệu Chúa lên án hay khinh chê tiền bạc vật chất, nhưng chính là vì Chúa thấy đương sự đang quá ham mê dính bén của cải. Mà với Chúa, không ai được làm tôi hai chủ. Phụng sự Nước Trời thế nào được trong khi hồn trí luôn gắn chặt vào những thứ trần tục !

Thế nghĩa là Chúa đòi hỏi những kẻ theo Chúa một tinh thần khó nghèo, dầu có của cải cũng coi như không và sẵn sàng vì Chúa mà từ bỏ tất cả, nhất là một khi thấy rõ vì nó mà ta sống xa Chúa và đi ngược Phúc Âm.

Dĩ nhiên ta phải hiểu cho thật chính xác ở đây : Sự nghèo túng về vật chất suông chỉ thực sự là một tình trạng kinh tế tài chánh, không thể nào được coi là một nhân đức ; nghèo chưa chắc đã giúp ta mến Chúa. Nhưng một khi thực tâm yêu mến Chúa và hăm hở làm việc cho Nước Trời, người ta sẽ dần dà tự nguyện sống lối sống đơn sơ thanh bần, theo tấm gương cao cả của chính Con Một Chúa khi xuống làm nguời, rồi mang những tài sản của mình àm chia sẻ ra với những kẻ xấu số khổ đau.

Đó là then chốt của Lời Chúa mời gọi từng người chúng ta. Và đó cũng chính là đầu mối để ta trở thành dại khờ vì Danh Chúa. Lời kêu gọi tha thiết của Phúc Âm này đã một lần đánh động tâm hồn chàng thanh niên Phanxicô thành Assisi để rồi biến đổi càng nên con người mới hoàn toàn theo bước chân khó nghèo của Chúa Cứu Thế.

Với một số nhà tu đức, việc sẵn sàng từ bỏ tài sản vật chất này mới là bước tiên khởi kéo lôi ta đi vào bước thứ hai : học cho kỹ bài học từ bỏ trong tâm tư tinh thần, cụ thể là cái ý riêng nặng nề nằm sâu trong bản thân mỗi người chúng ta. Việc từ bỏ thuộc nội tâm ấy đòi ta một bản lãnh thật cao cường, lúc nào cũng vui chịu để Chúa biến cải đổi thay, lôi kéo ta ra khỏi con người cũ mê đắm, với những thói quen tệ hại, những thái độ sai lạc, những cách thức suy tư phán đoán theo kiểu người đời.

Trở lại với lối sống thanh bần, Chúa vừa muốn ta theo gương nghèo hèn của Chúa, lại vừa mời ta làm bạn quen thân với những thành phần bất hạnh đói khổ quanh ta nữa : nếu có tổ chức tiệc tùng, chớ nên mời kẻ khá giả, nhưng hãy đưa tới những người khố rách áo ôm, để rồi sau đó họ không có hy vọng tổ chức ăn uống đáp lễ lại chúng ta bao giờ.

Sống cạnh kẻ nghèo và chia sẻ lối sống khó khăn của họ sẽ giúp ta gặp được Chúa và hiểu rõ đường lối của Ngài. Nó chẳng những giúp ta tránh lối sống ích kỷ như người phú hộ với Lazarô, mà còn không bị sa vào tình trạng giả hình của nhóm Pharisiêu để rồi đem đạo đức ra mà “nuốt cả gia tài của các bà góa”. Hơn thế, nó cũng giữ ta khỏi đi tới chỗ vì mê tiền bạc mà khinh thường sự thánh, giống như đám người buôn bàn đổi chác tiền nơi đền thờ, hay tệ hại hơn nữa, đi vào chỗ phản bội mà bán cả Chúa như Giuđa !

Điều đáng tiếc ở đây là, thời nào cũng thế, người nghèo thì đầy dẫy khắp nơi, nhưng kẻ thực sự học được tinh thần nghèo khó của Chúa thì bao giờ cũng ít. Thành ra, ta phải để ý cả khi mình đang có cuộc sống sung túc hay đang chẳng may lâm vào chỗ túng thiếu : lòng tham lúc nào cũng lăm le khơi dậy trong lòng mỗi người chúng ta. Vua Louis IX nước Pháp cũng như hoàng hậu Elizabeth xứ Hung Gia Lợi xưa quả đã nêu tấm gương thực hiện và yêu thương kẻ nghèo hết sức lạ lùng, để tạo nên cho Giáo Hội hai đấng thánh, dẫu cho cả hai sống trong cảnh sang trọng lụa là.

Tất cả các vị thánh khác cũng đều muốn đi vào vết bước của Vị Thầy Chí Thánh, mà theo lời Phaolô diễn tả, là Đấng vốn giàu sang vô cùng nhưng đã tự làm mình nên khó nghèo cùng cực vì mưu ích cho chúng ta, hay nói cách khác, cho chúng ta được trở nên giàu trong ân sủng của Thiên Chúa.

Để được vậy, ta phải tập hướng cặp mắt thiêng liêng để ngước nhìn những tài sản vô giá trên Thiên Quốc đang chờ đợi ta. Qua Phúc Âm, Chúa dạy ta “hãy lo thu tích của cải trên trời là nơi mối mọt không làm hư hỏng, là chốn kẻ trộm không đào khoét và lấy đi được”.

Hơn nữa, ta cũng cần học phó thác và tin tưởng nơi bàn tay quan phòng của Thiên Chúa, Đấng đã “sinh voi cũng sẽ sinh cỏ” và “săn sóc cả loài chim sẻ bé mọn dẫu chúng chẳng hề gieo, gặt hay dự trữ kho lẫm”. Tại sao thế ? Bởi vì tiên vàn ta được mời gọi lo tìm thực hiện Nước Thiên Chúa và sự Công Chính của Ngài, và Ngài sẽ lo liệu cho ta tất cả những thứ khác cần cho đời ta.

Các thánh nhân hiểu thật rõ lời Chúa dạy “của các ngươi ở đâu thì lòng trí các ngươi sẽ ở đó”, cho nên các ngài luôn cố gắng lưu tâm tối thiểu tới phần vật chất, để rồi chăm sóc tối đa cho phần thiêng liêng của linh hồn. Cũng ở trong tâm trạng đó mà lúc các anh của thánh Bênađô trao lại toàn bộ tài sản gia đình cho người em út của ngài để đi tu, cậu ta đã khóc trả lời : “Các anh xử bất công quá, sao chọn phần giá trị mà rồi chia cái phần thấp kém này cho em. Em không thể chịu như thế. Em cũng nhất định theo các anh sống đời tận hiến cho Chúa”.

Chê của đời không luôn dễ và rồi sẽ bị mang tiếng là ngu ngốc. Tuy nhiều người đã nghe lời Chúa long trọng hứa “ai bỏ nhà cửa, cha mẹ, vợ con, anh em vì Danh Ta thì sẽ được thưởng gấp trăm và rồi sẽ được sống đời đời”, nhưng trước mắt họ, những thứ hào nhoáng bên ngoài lúc này vẫn kéo lôi hấp dẫn họ hơn nhiều. Thành ra số người hăm hở theo Chúa để làm tông đồ xưa nay luôn hiếm hoi : bởi vì lúc ra đi, họ không được mang theo tiền bạc, bánh trái, bao túi, không được mang thêm quần áo giày dép phòng hờ.

Cách diễn tả của thánh sử Marcô trên đây cho phép ta hiểu rằng người tông đồ của Chúa phải từ bỏ để phó thác hoàn toàn nơi Ngài. Bây giờ, dầu ta không thuộc về một tổ chức hay tu hội truyền giáo nào, ta cũng phải sống cái tinh thần không dính bén của cải vật chất để dễ bề lưu tâm đến Nước Chúa và thực hành đức bác ái cũng như phục vụ tha nhân hơn.

Một lần nữa, ta cần hiểu rằng, cũng như các Mối Phúc Thật khác, tinh thần nghèo khó theo Tân Ước đây phải là kết quả của tấm lòng mến Chúa thật tình. Trong  thực tế, ta chỉ có thể có kinh nghiệm về nó, chứ khó lòng để tạo nên một định nghĩa hay nêu lên một công thức về việc khó nghèo này. Những điều Chúa dạy ta thi hành cũng chính là những điều thiện hảo thuộc chính bản tính Chúa. Thành ra, ta cần được Thánh Linh giúp đỡ để hiểu, để chấp nhận và để thực hiện trong đời. Nhờ vậy, ta sẽ hiểu được lời nói của Thánh Kinh : “Thiên Chúa thương yêu kẻ nghèo khó và chỉ muốn mạc khải về Mình cho họ mà thôi”.

Trên đây là lý do để ta thấy tại sao Chúa chúc dữ cho những kẻ giàu mà ích kỷ, những kẻ ôm tiền bạc tài sản khư khư cho mình mà không muốn san sẻ cho ai khác.

Dĩ nhiên chia sẻ theo kiểu Chúa là chấp nhận thiệt thòi liên tục. Đức Kitô đã làm gương khi từ bỏ chức vị cao trọng là Con Thiên Chúa tối cao, để rồi nhận phận tôi đòi hèn hạ của nhân loại hầu mong cứu rỗi họ bằng cái chết trên Thánh Giá.

Thích chia sẻ. Nhận thiệt thòi. Sẵn sàng chịu mỗi ngày mỗi nghèo đi vì Chúa và tha nhân. Tất cả những chuyện này làm ta trở nên càng khờ dại trước mắt trần gian.

**3. Lời lãi cả thế gian mà làm chi.**
Nơi giáo lý của Chúa, ta thỉnh thoảng gặp được lời Ngài nhắc nhở về cùng đích của đời mình : ít ra hãy suy niệm về những sự thực chờ đợi ta sau cái chết, để nắm vững trong tâm trí rằng, dẫu bây giờ ta có được lợi lộc cả trần thế, nhưng rồi mai ngày linh hồn ta phải hư thiệt mất trong hình phạt trường cửu, thì quả là một chuyện sai lầm to nhất.

Ma quỷ và thế gian thường xuyên kéo lôi ta hãy lưu ý để kiếm tìm những giá trị và thú vui của cuộc sống hữu hình trước mắt. Thành ra, học sống theo giáo lý của Chúa như trên đây sẽ bị chê là dại dột, viễn vông, không thực tế.

Người Kitô hữu ôm ấp cái giáo lý lạ lùng của Chúa bởi họ tin vào lời của Ngài, sau khi đã hiểu rằng Ngài đã cho kẻ chết sống lại và cuối cùng làm cho chính mình được phục sinh. Niềm tin dây dĩ nhiên luôn là một thử thách trong đời, bởi nó luôn hướng dẫn mọi hành động của họ trên đường đi tới cuộc sống tiếp sau sự chết : cùng phục sinh với Chúa.

Cái Đức Tin ấy càng khó hơn khi ta phải chấp nhận đổi thay quan niệm tầm thường của mình về thân thế, về hành động, về sứ mạng của Ngài khi Ngài đến giữa chúng ta. Nó càng khó hơn bội phần khi ta phải vâng lời Ngài mà sửa mình, mà biến cải, mà canh tân cuộc sống của mình thường xuyên theo mẫu mực và tiêu chuẩn Ngài đề ra. Chuyện canh tân này phải được thực hiện tận gốc rễ, tạo đời ta thành trơ trụi trống rỗng để dánh chỗ cho Chúa ra tay chiếm ngụ và hành động. Ngài muốn ta thấy rõ mình yếu đau để đón tiếp Ngài như một thầy thuốc tới cứu chữa, cũng như mong ta nhận ra mình đang mất thăng bằng trong đời để Ngài tới đem lại sự thăng bằng cho hồn ta.

Khi ta bắt đầu thấy rõ và nhận ra những điều này, ta sẽ khởi sự học hỏi để sống những giới luật và lời khuyên của Phúc Âm, để rồi tâm niệm rằng đời ta là một chuẩn bị lâu dài cho cuộc sống vĩnh cửu mai sau , cơ hồ tích lũy những điều kiện giúp ta vượt qua nổi cuộc thi tối hậu Chúa chờ ta ở cuối đời mình.

Như thế, sự Phục Sinh vinh hiển với Chúa phải là đích điểm và niềm hy vọng cuối cùng cho mọi cố gắng hy sinh theo Chúa trong đời ta. Chính vì ta chỉ có một linh hồn, có một kiếp sống, nên đây là cơ hội duy nhất để ta dứt khoát quyết định lựa chọn, một mất một còn.

Ta không muốn đánh bạc như Pascal khi ông này biện luận rằng nếu có Chúa mà ta thờ ơ với Ngài, thì ta có thể bị trừng phạt muôn kiếp ; kỳ dư, nếu không có Ngài và chuyện Phục Sinh, thì dẫu có hy sinh đời này cũng chỉ thiệt trăm năm là tối đa !

Cái điểm then chốt ở đây là tuy biết rồi ra ai cũng phải chết, nhưng khổ nỗi không người nào có thể biết về ngày giờ chết của mình. Âu là Chúa chủ ý xếp định thế để ai nấy biết luôn sẵn sàng chuẩn bị, tựa năm cô trinh nữ không ngoan kể trong Phúc Âm. Nhờ luôn sẵn sàng và năng nghĩ tới sự chết mà ta không dám đi lạc con đường Chân Lý.

Về cuối đời, lúc được các Đức Hồng Y hỏi đâu là bí quyết để ngài sống an bình và làm việc thành công khác thường, Đức Giáo Hoàng Innocent IX đã chỉ vào một chiếc quan tài bé xíu để trên góc bàn giấy làm việc và nói : “Đây là mọi bí quyết của đời tôi”.

Nếu bắt chước được phần nào như vị Giáo Hoàng thời danh kia, ta cũng dễ dàng hơn để biết luôn ý thức về cùng đích đời mình mà hành động. Lúc đó, ta cũng sẽ biết quý trọng thời gian mà xử dụng từng phút từng giây của đời mình để lo cho phần rỗi. Quý trọng thời gian không giống kiểu sống của các đồ đệ thuyết Hiện Sinh, những kẻ chủ trương chỉ biết có giây phút hiện tại, và rồi ăn chơi trác táng, không cần lưu ý chi tới ngày mai.

Ngược lại, ta sẽ ân cần nên thánh trong chức vụ và bổn phận hằng ngày của mình, như mẫu mực của thầy dòng Phanxicô nọ tên Lêô : Thầy được trao nhiệm vụ may vá y phục cho các tu sĩ trong nhà, để rồi tới giờ sắp từ giã cõi đời, trên giường bệnh, thầy cứ luôn miệng đòi :
- Xin mang tới cho tôi chìa khóa mở cửa Thiên Đàng !

Lúc đó các tu sĩ khác đứng quanh ngơ ngác nhìn nhau. Rồi kẻ thì đem lại cây Thánh Giá, người mang tới cỗ tràng hạt, kẻ khác lại đem cuốn luật dòng. Nhưng lần nào thầy cũng lắc đầu.

Mãi sau có thầy ghé tai hỏi :
- Có phải thầy Lêô muốn cây kim khâu ?

Thầy thì thào đáp :
- Đúng rồi.

Cầm cây kim trong tay, thầy nói qua hơi thở :
- Ôi người bạn đường yêu quý, hai ta đã cùng chung bước trên đường trần, nay ta cùng nhau hướng về Quê Trời vĩnh cửu.

Và liền sau đó thầy tắt thở trong nự cười vui sướng.

Và nữa, khi có được tâm trạng sáng suốt như trên, ngoài cái lợi ích biết lợi dụng mọi thứ để thánh hóa cuộc sống, ta còn luôn có được thái độ bình thản an vui trước tất cả các biến cố trong đời, để rồi khi nghĩ tới hay buộc lòng phải trực diện cái chết, lòng trí ta không hề bị xáo trộn lo âu. Thánh Charles Borroméo đã tiến thật cao về điểm này, cho nên lúc được cử làm bề trên một tu viện nọ, ngài đã quyết định nhờ họa sĩ tới sửa lưỡi hái của tử thần trong một bức tranh ở phòng khách nhà dòng trở thành một chìa khóa vàng.

Thành ra với nhiều thánh nhân, cuộc đời này càng chóng vánh mau qua, tâm hồn các ngài càng rạo rực vui sướng vì mau được về gặp mặt Chúa. Riêng với nữ thánh Têrêsa Avila, mỗi lần nghe chuông đồng hồ đánh điệu, là lại nói nhỏ : “Chúng ta lại được thêm một giờ nữa trên cuộc hành trình về Quê Trời”.

Nguyễn Gia Thiều có viết trong tập Cung Oán Ngâm Khúc của ông như sau :
        “Giấc Nam Kha khéo bất bình,
        Bừng con mắt dậy thấy mình tay không”

Phải, có nhiều lần ta đã sững sờ vì chuyện đời đến rồi đi cực kỳ mau lẹ như “giấc mộng Nam Kha” cổ nhân vẫn nói tới trên đây. Điều quan trọng là ta biết lợi dụng sự kiện đó mà xử sự cho có lợi ích thiết thực với hồn mình.

Lời lãi cả thế gian ư ? Nghe thì xôm tụ sướng vui lắm, nhưng ngặt vì đời này vụt qua tựa bóng câu nơi cửa sổ, chưa kịp an hưởng thì hầu như đã tàn lụi. Còn phần rỗi linh hồn mới chính là tất cả của đời ta. Thiệt mất cái linh hồn vô giá ấy, ai sẽ đền bù cho ta đây ?

Lo lắng cho linh hồn mình và phải chịu đựng hy sinh trong một thời gian để rồi bị chê là dại khờ, ta có thấy là việc đáng làm không ?

Giáo Hội Công Giáo đã có câu trả lời cho ta rồi.

**Lm. Joseph Nguyễn văn Thư**

DẠI KHỜ VÌ DANH CHÚA

**Lời kết**

Đọc tới trang này, ta đã thấy rõ phần nào con đường theo Chúa thật là phiền toái khó khăn, khiến bản tính tự nhiên của mỗi người chúng ta đều ngại ngùng khi cất bước chân tiến vào. Người đời đứng ngoài càng nhận rõ hơn những thiệt thòi mất mát lớn lao khi phải dấn thân theo Chúa.

Bởi vậy, lúc chưa được Chúa Thánh Linh hiện xuống soi lòng, Phêrô đã thay mặt các tông đồ lên tiếng hỏi Chúa : “Lạy Thầy, chúng con đã dứt khoát bỏ mọi sự theo Thầy, nay mai chúng con sẽ được lại gì ?”. Câu đáp của Chúa Giêsu là : “Chúng con sẽ được lời lãi gấp trăm, mà bắt đầu được ngay từ đời này”.

Điều lời lãi trước hết cho những kẻ theo Chúa sẽ hệ tại ở niềm vui thanh khiết họ được nếm thử, qua cái hương vị Thiên Đàng phảng phất trong hồn trí mỗi ngày. Cái niềm vui đó người trần thế không thể hiểu được, như kiểu diễn tả của thánh Tôma Tiến Sĩ trong nhạc khúc bình ca tuyệt diệu “Jesu Dulcis” : expertus potest credere quid sit Jesum diligere. Theo thánh nhân, chỉ có ai đã thử, đã có chút kinh nghiệm mới tin nổi việc mến yêu Chúa sẽ ngọt ngào dường bao.

Cũng một tông đồ Phêrô, ở một dịp khác, khi Chúa thấy nhiều người sợ và chán lời giảng “lắm đòi hỏi” của Phúc Âm nên bỏ đi, Ngài quay qua hỏi vị tông đồ Cả : “Còn các con, các con có định bỏ Thầy như các người kia chăng ?”. Phêrô đã trả lời tức khắc : “Bỏ Thầy thì chúng con còn biết theo ai ? Chỉ có Thầy mới có lời ban sự sống mà thôi”.

Sau này, Phaolô đã thấu hiểu điều đó, nên đã sống trọn cuộc sống tận hiến vì Nước Trời, ôm ấp bao chông gai, chấp nhận bao nhục nhã, mà rồi vẫn hiên ngang hãnh diện trước sự khinh bỉ cười chê của người đời. Ngài tâm sự với giáo hữu Côrinthô : “Chúng tôi hân hoan rao giảng Đức Kitô, Đấng chịu đóng đinh vào Thánh Giá. Tuy người Dothái cho đó là điều xấu xa và dân ngoại cho là dại dột, song đối với các kẻ được Thiên Chúa kén chọn, Đức Kitô mãi mãi là sức mạnh và là sự khôn ngoan của chính Chúa… Và này, Chúa đã chọn những kẻ dại dột ở trần gian để làm cho các kẻ khôn ngoan phải xấu hổ, và dùng các kẻ yếu đuối mà khiến các kẻ hùng mạnh trở nên điêu đứng”.

Rồi qua lịch sử, Giáo Hội Công Giáo đã liên tục nuôi dưỡng và khuyến khích con đường dấn thân không tính toán trên đây, tới mức độ thi hành theo cả nghĩa đen của lời mời gọi “trở nên hoạn nhân vì Nước Trời” nơi Phúc Âm Chúa. Thế là ta có những hình thức sống tu trì khác nhau trong các cộng đồng Kitô giáo : từng đoàn người hy sinh đời gia đình bình thường để hiến thân toàn vẹn phục vụ Thiên Chúa và tha nhân. Họ đã và đang trở thành những hiệp sĩ của Vua Trời, sống chết cho một lý tưởng cao cả mà không phải ai cũng hiểu được.

Đó đây, nhiều tâm hồn hăng say đã hăm hở lên đường không màng ngó lại đàng sau, mong chỉ tìm vinh danh cho Chúa và lợi ích của tha nhân. Họ ngày đêm để lời Chúa vang dội trong lòng trí : “Các con đừng sợ, Thầy đã chiến thắng địch thù. Chiến thắng của Thầy cũng là chiến thắng của các con. Các con đang đối diện hiểm nguy bắt bớ    ư ? Từng sợi tóc trên đầu của các con đã được đếm. Chớ sợ những kẻ chỉ tác hại tới thân xác các con, nhưng hãy sợ Đấng có thể phạt cả xác lẫn hồn nơi hỏa ngục mãi mãi".

Nghe lời Chúa quả thật là đi vào nẻo khôn ngoan vĩnh cửu. Sống vì thế sẽ phải là một chuẩn bị dài cho sự chết để bước vào cõi trường sinh. Mà cuộc chuẩn bị này cần được dệt bằng những hy sinh lớn nhỏ trong đời, rập theo khuôn khổ của chính cuộc đời Đấng Cứu Thế.

Qua dụ ngôn tên quản lý khôn lanh Chúa kể trong Phúc Âm, ta phải hiểu rằng cuộc sống tạm bợ đầy bất trắc này đòi ta thường xuyên dùng mọi phương tiện và cơ hội để mua bạn cho đời sau, nghĩa là biết đầu tư bằng Ơn Thánh để dành chỗ trên Thiên Quốc mai sau. Không biết tính toán, không chịu chuẩn bị, ta sẽ vô tình trở thành những kẻ dại khờ nhất.

Vì thế, cùng với thánh Phaolô, ta phải hiểu rằng khôn ngoan trần đời khó lòng so được với sự dại dột theo kiểu Chúa. Sự dại dột này sẽ là chính đường dẫn tới hạnh phúc ngàn đời.

Chúa sẽ ở với ta để giúp ta chịu tiếng là khờ dại với Ngài, chính Chúa cũng sẽ trở nên phần thưởng vĩnh cửu cho ta.

**Lm. Giuse Nguyễn Văn Thư**

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.
Nguồn: http://vnthuquan.net
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

Nguồn: simonhoadalat.com
Được bạn: mickey đưa lên
vào ngày: 8 tháng 3 năm 2005